

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 9479/BGTVT-TCCB

V/v báo cáo, đánh giá
công tác cán bộ nữ

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2013

Kính gửi:

- Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

Để đánh giá toàn diện tình hình cán bộ nữ trong ngành toàn Giao thông vận tải giai đoạn từ 2009 đến nay, từ đó đề ra những giải pháp nhằm thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ nữ; thúc đẩy và nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong ngành, Bộ Giao thông vận tải đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo những nội dung sau:

1. Thống kê số liệu

a) Thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức, người lao động và cán bộ theo biểu mẫu tại Phụ lục số 1.

b) Thống kê số lượng, chất lượng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý theo biểu mẫu tại Phụ lục số 2.

c) Thống kê kết quả đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động theo biểu mẫu tại Phụ lục số 3a và 3b.

2. Tình hình cán bộ nữ

a) Tình hình chung

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện có trong đơn vị? Trong đó có bao nhiêu nữ? Chiếm bao nhiêu %.

- Cơ cấu tổ chức (Tổng số có bao nhiêu phòng, ban, đơn vị trực thuộc?).

- Một số đặc điểm của cơ quan, đơn vị (lĩnh vực quản lý, phạm vi hoạt động, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính,...).

b) Tình hình thành lập Ban Chỉ đạo Vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị

Đã thành lập chưa? Thời gian thành lập? Số lượng thành viên của Ban? Người đứng đầu Ban? Có ban hành Quy chế hoạt động của Ban? Phân công trách nhiệm từng thành viên? Nêu một số hoạt động, chỉ đạo nổi bật của Ban trong thời gian 2009 đến nay.

c) Tình hình thực hiện chính sách cán bộ nữ

- Kết quả thực hiện: Cần đối chiếu kết quả thực hiện với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp... tại các Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cán bộ nữ để đánh giá, so sánh. Trong đó cần tập trung vào một số nội dung như chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ của cơ quan, đơn vị; việc lựa chọn, quy hoạch, đào tạo, dự nguồn cán bộ nữ tham gia vào các cấp ủy Đảng, đoàn thể; đánh giá sự chuyển

biến về chất lượng, về tỷ lệ cán bộ nữ nói chung và nữ giữ các chức danh lãnh đạo các cấp.

- Nêu một số hoạt động nổi bật của cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ nữ giai đoạn 2009 đến nay (như việc ban hành Nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động... cụ thể chứng tỏ sự quan tâm và “ưu đãi” đối với công chức, viên chức, người lao động nói chung là nữ và cán bộ nữ nói riêng nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong cơ quan, đơn vị).

3. Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

Nêu những khó khăn, vướng mắc trong việc quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ nữ; đẩy mạnh, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong cơ quan, đơn vị, đồng thời chỉ rõ những nguyên nhân dẫn đến khó khăn, vướng mắc.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những khó khăn trong việc phát triển cán bộ nữ.

- Kiến nghị những nội dung cụ thể, bổ sung, hoàn thiện những chính sách phát triển, đẩy mạnh công tác cán bộ nữ nhằm thúc đẩy và gia tăng về số lượng, chất lượng phụ nữ tham gia trong các hoạt động nói chung của ngành giao thông vận tải và tham gia vào các cấp ủy Đảng, đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện báo cáo, đề nghị các cơ quan, đơn vị truy cập vào trang thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải tại địa chỉ www.mt.gov.vn (mục “thông báo”) để tải file biểu mẫu.

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 25/9/2013 để tổng hợp, đồng thời gửi bản mềm vào hộp thư: hungnq@mt.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công đoàn GTVT (để phối hợp);
- Trung tâm CNTT (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB (LeHa).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Trường

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG HIỆN CÓ**

TT	Tiêu chí	Tại đơn vị báo cáo (Không tính các đơn vị trực thuộc)						Tại các đơn vị trực thuộc			
		Tổng số công chức, viên chức và người lao động hiện có		Trong đó:				Tổng số công chức, viên chức và người lao động hiện có		Trong đó: Cấp trưởng, phó	
				Lãnh đạo		Lãnh đạo cấp phòng và tương đương					
				cấp trưởng, cấp phó đơn vị							
Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Tổng số										
II	Thông kê theo tuổi										
1	Dưới 40 tuổi										
2	Tuổi từ 40 - 50										
3	Tuổi từ 51 - 55										
4	Tuổi trên 55										
III	Thông kê theo trình độ chuyên môn (thông kê theo bằng cấp cao nhất)										
1	Tiến sỹ khoa học										
2	Tiến sỹ										
3	Thạc sỹ										
4	Đại học										
5	Dưới Đại học										
IV	Thông kê theo trình độ lý luận chính trị										
1	Cử nhân										
2	Cao cấp										
3	Trung cấp										
4	Sơ cấp										

Ghi chú: Đối với công ty Nhà nước có Hội đồng thành viên: Số lượng Lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó (cột 5,6 và 11,12) bao gồm Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc, trong đó cấp trưởng là Chủ tịch Hội đồng thành viên.

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

TT	Tiêu chí	Tại đơn vị báo cáo				Tại các đơn vị trực thuộc	
		Lãnh đạo cấp trường, cấp phó		Lãnh đạo cấp phòng và tương đương		Cấp trường, phó các đơn vị trực thuộc	
		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
1	2	3	4	5	6	7	8
A. GIAI ĐOẠN 2005-2010							
I	Tổng số						
B. GIAI ĐOẠN 2011-2016							
I	Tổng số						
II	Thống kê theo tuổi						
1	Dưới 40 tuổi						
2	Tuổi từ 40 - 50						
3	Tuổi từ 51 - 55						
4	Tuổi trên 55						
III	Thống kê theo trình độ chuyên môn (thống kê theo bằng cấp cao nhất)						
1	Tiến sỹ khoa học						
2	Tiến sỹ						
3	Thạc sỹ						
4	Đại học						
5	Dưới Đại học						
IV	Thống kê theo trình độ lý luận chính trị						
1	Cử nhân						
2	Cao cấp						
3	Trung cấp						
4	Sơ cấp						

Ghi chú: Đối với công ty Nhà nước có Hội đồng thành viên: Số lượng Lãnh đạo cấp trường, cấp phó (tại cột 3,4 và cột 7,8) bao gồm Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc, trong đó cấp trường là Chủ tịch Hội đồng thành viên

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:**THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2009 – 2013**

STT	Đối tượng		Theo nội dung đào tạo, bồi dưỡng (người)							Theo thời gian đào tạo (người)			Tổng số
			Quản lý nhà nước	Chuyên môn, nghiệp vụ	Tham quan, khảo sát	Quản lý nguồn nhân lực	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác	Trên 1 năm	Từ 3 - 12 tháng	Dưới 3 tháng	
1	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	1.1. Cấp trưởng, cấp phó, Hội đồng thành viên											
		- Trong đó: nữ:											
		1.2. Cấp phòng và tương đương (kể cả các Vụ thuộc Tổng cục)											
		- Trong đó: nữ:											
2	Công chức hành chính												
	- Trong đó: nữ:												
3	Cán bộ nguồn												
	- Trong đó: nữ:												
4	Viên chức sự nghiệp												
	- Trong đó: nữ:												
Tổng số													
Trong đó: Nữ													

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2009 - 2013**

TT	Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước						Chuyên môn				Kỹ năng nghiệp vụ	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số
			Đại học, trên đại học	Cao cấp	Trung cấp	Bồi dưỡng	Đại học, trên đại học	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Tiến công vụ	Cán sự	Bồi dưỡng	Chuyên gia đầu ngành	Trên đại học	Đại học, cao đẳng					
1	Cán bộ lãnh đạo quản lý	1.1. Cấp trưởng, cấp phó, Hội đồng thành viên																			
		- Trong đó: nữ:																			
		1.2. Cấp phòng và tương đương (kể cả các Vụ thuộc Tổng cục)																			
		- Trong đó: nữ:																			
2	Công chức hành chính																				
	- Trong đó: nữ:																				
3	Cán bộ nguồn																				
	- Trong đó: nữ:																				
4	Viên chức sự nghiệp																				
	- Trong đó: nữ:																				
Tổng số																					
Trong đó: Nữ																					